BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG

Số: 534/QĐ-ĐHNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận danh sách Giáo viên chủ nhiệm các lớp hệ chính quy tại Hà Nội và cơ sở Quảng Ninh năm học 2020 - 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học có hiệu lực từ ngày 15/02/2020;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ - CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ – TTg ngày 02 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Ngoại thương giai đoạn 2015 - 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 09/11/2017 của Chính phủ về phiên họp thường kỳ tháng 10 năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT - BGD &ĐT ngày 05 tháng 04 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 2870/ QĐ - ĐHNT ngày 28 tháng 12 năm 2017 về việc ban hành Quy định về Công tác sinh viên tại Trường Đại học Ngoại thương;

Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Ngoại thương;

Xét đề nghị của Phó Trưởng phòng - Phụ trách phòng Công tác Chính trị & Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận danh sách Giáo viên chủ nhiệm các lớp hệ chính quy tại Hà Nội và cơ sở Quảng Ninh năm học 2020-2021 *(danh sách kèm theo).*

Điều 2. Trưởng các phòng: CTCT&SV, KHTC, trưởng các đơn vị có liên quan và giáo viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu:VT, CTCT&SV.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG

PGS,TS Bùi Anh Tuấn

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM CÁC LỚP HỆ CHÍNH QUY

TẠI HÀ NỘI VÀ CƠ SỞ QUẢNG NINH - NĂM HỌC 2020-2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 534 ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Hiệu trưởng trường ĐHNT)

STT	Mã khối	Niên khóa	Mã lớp	Tên Chương trình	Viện/ Khoa	Họ và tên GVCN
1	56_KDQT_AN	2017-2021	K56-ANH 08-KDQTQN	Kinh doanh quốc tế	Cơ sở Quảng ninh	Lê Thị Thanh Hoa
2	56_KDQT_AN	2017-2021	K56-ANH 09-KDQTQN	Kinh doanh quốc tế	Cơ sở Quảng ninh	Lê Thị Thanh Hoa
3	56_KDQT_AN	2017-2021	K56-ANH 10-KDQTQN	Kinh doanh quốc tế	Cơ sở Quảng ninh	Lê Thị Thanh Hoa
4	56_KTKT_AN	2017-2021	K56-ANH 07-KTKTQN	Kế toán - Kiểm toán	Cơ sở Quảng ninh	Lê Thị Thanh Hoa
5	56_KTKT_AN	2017-2021	K56-ANH 08-KTKTQN	Kế toán - Kiểm toán	Cơ sở Quảng ninh	Lê Thị Thanh Hoa
6	56_ACCA_AN	2017-2021	K56-ANH 01-ACCA	Kế toán - Kiểm toán định hướng nghề nghiệp ACCA	Kế toán - Kiểm toán	Đặng Thị Huyền Hương
7	56_ACCA_AN	2017-2021	K56-ANH 02-ACCA	Kế toán - Kiểm toán định hướng nghề nghiệp ACCA	Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Quang Huy
8	56_ACCA_AN	2017-2021	K56-ANH 03-ACCA	Kế toán - Kiểm toán định hướng nghề nghiệp ACCA	Kế toán - Kiểm toán	Phạm Thị Ngọc Thu
9	56_KTKT_AN	2017-2021	K56-ANH 01-KTKT	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Thị Thanh Loan
10	56_KTKT_AN	2017-2021	K56-ANH 02-KTKT	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Đức Nhân
11	56_KTKT_AN	2017-2021	K56-ANH 03-KTKT	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán - Kiểm toán	Trần Đức Duy
12	56_TTTM	2017-2021	K56-TRUNG 01-TTTM	Tiếng Trung thương mại	Khoa Tiếng Trung Quốc	ThS. Lê Thanh Thùy Dương
13	56_TTTM	2017-2021	K56-TRUNG 02-TTTM	Tiếng Trung thương mại	Khoa Tiếng Trung Quốc	ThS. Nguyễn Bảo Ngọc
14	56_TTTM	2017-2021	K56-TRUNG 03-TTTM	Tiếng Trung thương mại	Khoa Tiếng Trung Quốc	TS. Nguyễn Thị Nhật Thu
15	56_CLCKTQT	2017-2021	K56-ANH 01-CLCKTQT	Kinh tế quốc tế (CT CLC giảng dạy bằng tiếng Anh)	Kinh tế Quốc tế	Vũ Thị Phương Mai
16	56_KTPT_AN	2017-2021	K56-ANH 01-KTPTQT	Kinh tế và Phát triển quốc tế	Kinh tế Quốc tế	Hồ Thị Hoài Thương
17	56_KTPT_AN	2017-2021	K56-ANH 02-KTPTQT	Kinh tế và Phát triển quốc tế	Kinh tế Quốc tế	Hồ Thị Hoài Thương
18	56_KTPT_AN	2017-2021	K56-ANH 03-KTPTQT	Kinh tế và Phát triển quốc tế	Kinh tế Quốc tế	Hồ Thị Hoài Thương
19	56_KTQT_AN	2017-2021	K56-ANH 01-KTQT	Kinh tế quốc tế	Kinh tế Quốc tế	Nguyễn Thúy Quỳnh
20	56_KTQT_AN	2017-2021	K56-ANH 02-KTQT	Kinh tế quốc tế	Kinh tế Quốc tế	Nguyễn Thúy Quỳnh
21	56_KTQT_AN	2017-2021	K56-ANH 03-KTQT	Kinh tế quốc tế	Kinh tế Quốc tế	Nguyễn Thúy Quỳnh
22	56_KTQT_AN	2017-2021	K56-ANH 04-KTQT	Kinh tế quốc tế	Kinh tế Quốc tế	Nguyễn Minh Thủy
23	56_KTQT_AN	2017-2021	K56-ANH 05-KTQT	Kinh tế quốc tế	Kinh tế Quốc tế	Nguyễn Minh Thủy
24	56_KTQT_AN	2017-2021	K56-ANH 06-KTQT	Kinh tế quốc tế	Kinh tế Quốc tế	Nguyễn Minh Thủy
25	56_LUAT_AN	2017-2021	K56-ANH 01-LUAT	Luật thương mại quốc tế	Luật	Nguyễn Thị Huyền
26	56_LUAT_AN	2017-2021	K56-ANH 02-LUAT	Luật thương mại quốc tế	Luật	Nguyễn Thị Huyền
27	56_LUAT_AN	2017-2021	K56-ANH 03-LUAT	Luật thương mại quốc tế	Luật	Nguyễn Thị Huyền
28	56_LUAT_AN	2017-2021	K56-ANH 04-LUAT	Luật thương mại quốc tế	Luật	Nguyễn Thị Huyền
29	56_CLCQT	2017-2021	K56-ANH 01-CLCQT	Quản trị kinh doanh QT (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Quản trị KD	ThS Nguyễn Phương Chi
30	56_CTTTQT	2017-2021	K56-ANH 01-CTTTQT	Quản trị kinh doanh QT (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Quản trị KD	TS Dương Thị Hoài Nhung
31	56_CTTTQT	2017-2021	K56-ANH 02-CTTTQT	Quản trị kinh doanh QT (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Quản trị KD	TS Dương Thị Hoài Nhung
32	56_QTKD_AN	2017-2021	K56-ANH 01-QTKD	Quản trị kinh doanh quốc tế	Quản trị KD	TS Nguyễn Thị Kim Thoa
33	56_QTKD_AN	2017-2021	K56-ANH 02-QTKD	Quản trị kinh doanh quốc tế	Quản trị KD	TS Nguyễn Thị Kim Thoa
34	56_QTKD_AN	2017-2021	K56-ANH 03-QTKD	Quản trị kinh doanh quốc tế	Quản trị KD	TS Nguyễn Thị Kim Thoa

STT	Mã khối	Niên khóa	Mã lớp	Tên Chương trình	Viện/ Khoa	Họ và tên GVCN
35	56_QTKD_AN	2017-2021	K56-ANH 04-QTKD	Quản trị kinh doanh quốc tế	Quản trị KD	ThS Nguyễn Thị Sâm
36	56_QTKD_AN	2017-2021	K56-ANH 05-QTKD	Quản trị kinh doanh quốc tế	Quản trị KD	ThS Nguyễn Thị Sâm
37	56_QTKD_AN	2017-2021	K56-ANH 06-QTKD	Quản trị kinh doanh quốc tế	Quản trị KD	Ths Nguyễn Thị Kim Ngân
38	56_QTKD_AN	2017-2021	K56-ANH 07-QTKD	Quản trị kinh doanh quốc tế	Quản trị KD	Ths Nguyễn Thị Kim Ngân
39	56_QTKD_AN	2017-2021	K56-ANH 08-QTKD	Quản trị kinh doanh quốc tế	Quản trị KD	Ths Nguyễn Thị Kim Ngân
40	56_CLCTC	2017-2021	K56-ANH 01-CLCTC	Ngân hàng và TC QT (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Tài chính Ngân hàng	ThS Nguyễn Thị Hà Thanh
41	56_CLCTC	2017-2021	K56-ANH 02-CLCTC	Ngân hàng và TC QT (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Tài chính Ngân hàng	ThS Nguyễn Thị Hà Thanh
42	56_NGHG_AN	2017-2021	K56-ANH 01-NGHG	Ngân hàng	Tài chính Ngân hàng	TS Nguyễn Đình Đạt
43	56_NGHG_AN	2017-2021	K56-ANH 02-NGHG	Ngân hàng	Tài chính Ngân hàng	TS Nguyễn Đình Đạt
44	56_NGHG_AN	2017-2021	K56-ANH 03-NGHG	Ngân hàng	Tài chính Ngân hàng	ThS Mai Thị Hồng
45	56_PTDT_AN	2017-2021	K56-ANH 01-PTDT	Phân tích và đầu tư tài chính	Tài chính Ngân hàng	ThS Nguyễn Thị Thu Huyền
46	56_PTDT_AN	2017-2021	K56-ANH 02-PTDT	Phân tích và đầu tư tài chính	Tài chính Ngân hàng	ThS Nguyễn Thị Thu Huyền
47	56_PTDT_AN	2017-2021	K56-ANH 03-PTDT	Phân tích và đầu tư tài chính	Tài chính Ngân hàng	ThS Nguyễn Thị Thu Huyền
48	56_TCQT_AN	2017-2021	K56-Anh 01-TCQT	Tài chính quốc tế	Tài chính Ngân hàng	PGS, TS Đặng Thị Nhàn
49	56_TCQT_AN	2017-2021	K56-ANH 02-TCQT	Tài chính quốc tế	Tài chính Ngân hàng	PGS, TS Đặng Thị Nhàn
50	56_TCQT_AN	2017-2021	K56-ANH 03-TCQT	Tài chính quốc tế	Tài chính Ngân hàng	PGS, TS Nguyễn Thị Lan
51	56_TCQT_AN	2017-2021	K56-ANH 04-TCQT	Tài chính quốc tế	Tài chính Ngân hàng	PGS, TS Nguyễn Thị Lan
52	56_TATM	2017-2021	K56-ANH 01-TATM	Tiếng Anh thương mại	Tiếng Anh TM	Nguyễn Phương Linh
53	56_TATM	2017-2021	K56-ANH 02-TATM	Tiếng Anh thương mại	Tiếng Anh TM	Nguyễn Phương Linh
54	56_TATM	2017-2021	K56-ANH 03-TATM	Tiếng Anh thương mại	Tiếng Anh TM	Nguyễn Phương Linh
55	56_TATM	2017-2021	K56-ANH 04-TATM	Tiếng Anh thương mại	Tiếng Anh TM	Đinh Thị Ngoan
56	56_TATM	2017-2021	K56-ANH 05-TATM	Tiếng Anh thương mại	Tiếng Anh TM	Đinh Thị Ngoan
57	56_TATM	2017-2021	K56-ANH 06-TATM	Tiếng Anh thương mại	Tiếng Anh TM	Đinh Thị Ngoan
58	56_TNTM	2017-2021	K56-NHAT 01-TNTM	Tiếng Nhật thương mại	Tiếng Nhật TM	Đinh Thị Ngọc Quỳnh
59	56_TNTM	2017-2021	K56-NHAT 02-TNTM	Tiếng Nhật thương mại	Tiếng Nhật TM	Đinh Thị Ngọc Quỳnh
60	56_TNTM	2017-2021	K56-NHAT 03-TNTM	Tiếng Nhật thương mại	Tiếng Nhật TM	Đinh Thị Ngọc Quỳnh
61	56_TPTM	2017-2021	K56-PHÁP 01-TPTM	Tiếng Pháp thương mại	Tiếng Pháp TM	Nguyễn Hồng Yến
62	56_TPTM	2017-2021	K56-PHÁP 02-TPTM	Tiếng Pháp thương mại	Tiếng Pháp TM	Nguyễn Hồng Yến
63	56_CLCKT	2017-2021	K56-ANH 01-CLCKT	Kinh tế đối ngoại (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Viện Kinh tế và KDQT	PGS,TS Trịnh Thị Thu Hương
64	56_CLCKT	2017-2021	K56-ANH 02-CLCKT	Kinh tế đối ngoại (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Viện Kinh tế và KDQT	PGS,TS Trịnh Thị Thu Hương
65	56_CTTTKT	2017-2021	K56-ANH 01-CTTTKT	Kinh tế đối ngoại (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Lê Mỹ Hương
66	56_CTTTKT	2017-2021	K56-ANH 02-CTTTKT	Kinh tế đối ngoại (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Lê Mỹ Hương
67	56_CTTTKT	2017-2021	K56-ANH 03-CTTTKT	Kinh tế đối ngoại (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Lê Mỹ Hương
68	56_KDQT_AN	2017-2021	K56-ANH 01-KDQT	Kinh doanh quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	TS Phạm Thị Cẩm Anh
69	56_KDQT_AN	2017-2021	K56-ANH 02-KDQT	Kinh doanh quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	TS Phạm Thị Cẩm Anh
70	56_KDQT_AN	2017-2021	K56-ANH 03-KDQT	Kinh doanh quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	TS Phạm Thị Cẩm Anh
71	56_KDQT_AN	2017-2021	K56-ANH 04-KDQT	Kinh doanh quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	TS Phạm Thị Cẩm Anh
72	56_KDQT_AN	2017-2021	K56-ANH 05-KDQT	Kinh doanh quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	TS Phạm Thị Cẩm Anh
73	56_KTDN_AN	2017-2021	K56-ANH 01-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	TS Trần Thu Trang
74	56_KTDN_AN	2017-2021	K56-ANH 02-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	TS Trần Thu Trang

STT	Mã khối	Niên khóa	Mã lớp	Tên Chương trình	Viện/ Khoa	Họ và tên GVCN
75	56_KTDN_AN	2017-2021	K56-ANH 03-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	TS Trần Thu Trang
76	56_KTDN_AN	2017-2021	K56-ANH 04-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	TS Trần Thu Trang
77	56_KTDN_AN	2017-2021	K56-ANH 05-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Phạm Thị Minh Châu
78	56_KTDN_AN	2017-2021	K56-ANH 06-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Phạm Thị Minh Châu
79	56_KTDN_AN	2017-2021	K56-ANH 07-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Phạm Thị Minh Châu
80	56_KTDN_AN	2017-2021	K56-ANH 08-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Phạm Thị Minh Châu
81	56_KTDN_AN	2017-2021	K56-ANH 09-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Nguyễn Hồng Hạnh
82	56_KTDN_AN	2017-2021	K56-ANH 10-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Nguyễn Hồng Hạnh
83	56_KTDN_AN	2017-2021	K56-ANH 11-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Nguyễn Hồng Hạnh
84	56_KTDN_AN	2017-2021	K56-ANH 12-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Nguyễn Hồng Hạnh
85	56_KTDN_AN	2017-2021	K56-ANH 13-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Nguyễn Quỳnh Mai
86	56_KTDN_AN	2017-2021	K56-ANH 14-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Nguyễn Quỳnh Mai
87	56_KTDN_AN	2017-2021	K56-ANH 15-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Nguyễn Quỳnh Mai
88	56_KTDN_AN	2017-2021	K56-ANH 16-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Nguyễn Quỳnh Mai
89	56_KTDN_AN	2017-2021	K56-ANH 17-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Nguyễn Hồng Hạnh
90	56_KTDN_AN	2017-2021	K56-ANH 18-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Nguyễn Hồng Hạnh
91	56_KTDN_AN	2017-2021	K56-ANH 19-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Nguyễn Hồng Hạnh
92	56_KTDN_AN	2017-2021	K56-ANH 20-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Nguyễn Hồng Hạnh
93	56_KTDN_NGA	2017-2021	K56-NGA 01-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	TS Vũ Thành Toàn
94	56_KTDN_NH	2017-2021	K56-NHẬT 01-KTĐN	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	TS Vũ Thành Toàn
95	56_KTDN_PH	2017-2021	K56-PHÁP 01-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	TS Vũ Thành Toàn
96	56_KTDN_TR	2017-2021	K56-TRUNG 01-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	TS Vũ Thành Toàn
97	56_TMQT_AN	2017-2021	K56-ANH 01-TMQT	Thương mại quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	PGS.TS Nguyễn Văn Hồng
98	56_TMQT_AN	2017-2021	K56-ANH 02-TMQT	Thương mại quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	PGS.TS Nguyễn Văn Hồng
99	56_TMQT_AN	2017-2021	K56-ANH 03-TMQT	Thương mại quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	PGS.TS Nguyễn Văn Hồng
100	56_TMQT_AN	2017-2021	K56-ANH 04-TMQT	Thương mại quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Lê Mỹ Hương
101	56_TMQT_AN	2017-2021	K56-ANH 05-TMQT	Thương mại quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Lê Mỹ Hương
102	56_TMQT_AN	2017-2021	K56-ANH 06-TMQT	Thương mại quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Lê Mỹ Hương
103	56_TMQT_NH	2017-2021	K56-NHAT 01-TMQT	Thương mại quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	TS Vũ Thành Toàn
104	56_TTNB	2017-2021	K56-ANH 06-KDQT	Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiên tiến Nhật Bản	Viện VJCC	Nguyễn Thị Thùy Vinh
105	56_TTNB	2017-2021	K56-ANH 07-KDQT	Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiên tiến Nhật Bản	Viện VJCC	Trần Hồng Hạnh
106	57_KDQT_AN	2018-2022	K57-ANH 17 - KDQTQN	Kinh doanh quốc tế	Cơ sở Quảng ninh	Mac Tiến Dũng
107	57_KDQT_AN	2018-2022	K57-ANH 18 - KDQTQN	Kinh doanh quốc tế	Cơ sở Quảng ninh	Mac Tiến Dũng
108	57_KTKT_AN	2018-2022	K57-ANH 10 - KTKTQN	Kế toán - Kiểm toán	Cơ sở Quảng ninh	Mac Tiến Dũng
109	57_ACCA_AN	2018-2022	K57-ANH 04-KTKT	Kế toán - Kiểm toán định hướng nghề nghiệp ACCA	Kế toán - Kiểm toán	Lê Thị Thu
110	57_ACCA_AN	2018-2022	K57-ANH 05-KTKT	Kế toán - Kiểm toán định hướng nghề nghiệp ACCA	Kế toán - Kiểm toán	Hoàng Hà Anh
111	57_ACCA_AN	2018-2022	K57-ANH 06-KTKT	Kế toán - Kiểm toán định hướng nghề nghiệp ACCA	Kế toán - Kiểm toán	Trần Tú Uyên
112	57_KTKT_AN	2018-2022	K57-ANH 01-KTKT	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Thị Phương Mai
113	57_KTKT_AN	2018-2022	K57-ANH 02-KTKT	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Vũ Hoàng
114	57_KTKT_AN	2018-2022	K57-ANH 03-KTKT	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Đức Nhân

STT	Mã khối	Niên khóa	Mã lớp	Tên Chương trình	Viện/ Khoa	Họ và tên GVCN
115	57_TTTM	2018-2022	K57-TRUNG 01-TTTM	Tiếng Trung thương mại	Khoa Tiếng Trung Quốc	ThS. Ngô Hoàng Thu Thủy
116	57_TTTM	2018-2022	K57-TRUNG 02-TTTM	Tiếng Trung thương mại	Khoa Tiếng Trung Quốc	ThS. Hoàng Minh Hồng
117	57_TTTM	2018-2022	K57-TRUNG 03-TTTM	Tiếng Trung thương mại	Khoa Tiếng Trung Quốc	ThS. Hoàng Minh Hồng
118	57_CLCKTQT	2018-2022	K57-ANH 01-CLCKTQT	Kinh tế quốc tế (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Kinh tế Quốc tế	Phạm Thị Mỹ Hạnh
119	57_CLCKTQT	2018-2022	K57-ANH 02-CLCKTQT	Kinh tế quốc tế (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Kinh tế Quốc tế	Phạm Thị Mỹ Hạnh
120	57_KTPT_AN	2018-2022	K57-ANH 06-KTQT	Kinh tế và Phát triển quốc tế	Kinh tế Quốc tế	Chu Thị Mai Phương
121	57_KTPT_AN	2018-2022	K57-ANH 07-KTQT	Kinh tế và Phát triển quốc tế	Kinh tế Quốc tế	Chu Thị Mai Phương
122	57_KTPT_AN	2018-2022	K57-ANH 08-KTQT	Kinh tế và Phát triển quốc tế	Kinh tế Quốc tế	Chu Thị Mai Phương
123	57_KTQT_AN	2018-2022	K57-ANH 01-KTQT	Kinh tế quốc tế	Kinh tế Quốc tế	Lý Hoàng Phú
124	57_KTQT_AN	2018-2022	K57-ANH 02-KTQT	Kinh tế quốc tế	Kinh tế Quốc tế	Lý Hoàng Phú
125	57_KTQT_AN	2018-2022	K57-ANH 03-KTQT	Kinh tế quốc tế	Kinh tế Quốc tế	Lý Hoàng Phú
126	57_KTQT_AN	2018-2022	K57-ANH 04-KTQT	Kinh tế quốc tế	Kinh tế Quốc tế	Nguyễn Thị Minh Thư
127	57_KTQT_AN	2018-2022	K57-ANH 05-KTQT	Kinh tế quốc tế	Kinh tế Quốc tế	Nguyễn Thị Minh Thư
128	57_KTQT_PH	2018-2022	K57-PHAP 01-KTQT	Kinh tế quốc tế	Kinh tế Quốc tế	Nguyễn Thị Minh Thư
129	57_LUAT_AN	2018-2022	K57-ANH 01-LUAT	Luật thương mại quốc tế	Luật	Nguyễn Thị Lan
130	57_LUAT_AN	2018-2022	K57-ANH 02-LUAT	Luật thương mại quốc tế	Luật	Nguyễn Thị Lan
131	57_LUAT_AN	2018-2022	K57-ANH 03-LUAT	Luật thương mại quốc tế	Luật	Nguyễn Thị Lan
132	57_LUAT_AN	2018-2022	K57-ANH 04-LUAT	Luật thương mại quốc tế	Luật	Nguyễn Thị Lan
133	57_CLCQT	2018-2022	K57-ANH 01-CLCQT	Quản trị KDQT (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Quản trị KD	Ths Đỗ Hương Giang
134	57_CTTTQT	2018-2022	K57-ANH 01-CTTTQT	Quản trị KDQT (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Quản trị KD	Ths Hoàng Thị Thùy Dương
135	57_CTTTQT	2018-2022	K57-ANH 02-CTTTQT	Quản trị KDQT (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Quản trị KD	Ths Hoàng Thị Thùy Dương
136	57_QTKD_AN	2018-2022	K57-ANH 01-QT	Quản trị kinh doanh quốc tế	Quản trị KD	Ths Nguyễn Thị Hạnh
137	57_QTKD_AN	2018-2022	K57-ANH 02-QT	Quản trị kinh doanh quốc tế	Quản trị KD	Ths Nguyễn Thị Hạnh
138	57_QTKD_AN	2018-2022	K57-ANH 03-QT	Quản trị kinh doanh quốc tế	Quản trị KD	Ths Nguyễn Thị Hạnh
139	57_QTKD_AN	2018-2022	K57-ANH 04-QT	Quản trị kinh doanh quốc tế	Quản trị KD	TS Nguyễn Thị Hồng Vân
140	57_QTKD_AN	2018-2022	K57-ANH 05-QT	Quản trị kinh doanh quốc tế	Quản trị KD	TS Nguyễn Thị Hồng Vân
141	57_QTKD_AN	2018-2022	K57-ANH 06-QT	Quản trị kinh doanh quốc tế	Quản trị KD	TS Nguyễn Thị Hồng Vân
142	57_QTKD_AN	2018-2022	K57-ANH 07-QT	Quản trị kinh doanh quốc tế	Quản trị KD	Ths Hoàng Hải Yến
143	57_QTKD_AN	2018-2022	K57-ANH 08-QT	Quản trị kinh doanh quốc tế	Quản trị KD	Ths Hoàng Hải Yến
144	57_QTKD_AN	2018-2022	K57-ANH 09-QT	Quản trị kinh doanh quốc tế	Quản trị KD	TS Nguyễn Hồng Quân
145	57_QTKD_AN	2018-2022	K57-ANH 10-QT	Quản trị kinh doanh quốc tế	Quản trị KD	TS Nguyễn Hồng Quân
146	57_CLCTC	2018-2022	K57-ANH 01-CLCTC	Ngân hàng và TCQT (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Tài chính Ngân hàng	ThS Lê Thế Bình
147	57_CLCTC	2018-2022	K57-ANH 02-CLCTC	Ngân hàng và TCQT (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Tài chính Ngân hàng	ThS Lê Thế Bình
148	57_NGHG_AN	2018-2022	K57-ANH 01-TC	Ngân hàng	Tài chính Ngân hàng	TS Kim Hương Trang
149	57_NGHG_AN	2018-2022	K57-ANH 02-TC	Ngân hàng	Tài chính Ngân hàng	TS Kim Hương Trang
150	57_PTDT_AN	2018-2023	K57-ANH 03-TC	Phân tích và đầu tư tài chính	Tài chính Ngân hàng	TS Trần Thị Lương Bình
151	57_PTDT_AN	2018-2023	K57-ANH 04-TC	Phân tích và đầu tư tài chính	Tài chính Ngân hàng	TS Trần Thị Lương Bình
152	57_PTDT_AN	2018-2023	K57-ANH 05-TC	Phân tích và đầu tư tài chính	Tài chính Ngân hàng	TS Trần Thị Lương Bình
153	57_TCQT_AN	2018-2023	K57-ANH 06-TC	Tài chính quốc tế	Tài chính Ngân hàng	ThS Nguyễn Thị Thanh
154	57_TCQT_AN	2018-2023	K57-ANH 07-TC	Tài chính quốc tế	Tài chính Ngân hàng	ThS Nguyễn Thị Thanh

STT	Mã khối	Niên khóa	Mã lớp	Tên Chương trình	Viện/ Khoa	Họ và tên GVCN
155	57_TCQT_AN	2018-2023	K57-ANH 08-TC	Tài chính quốc tế	Tài chính Ngân hàng	ThS Trần Ngọc Hà
156	57_TCQT_AN	2018-2023	K57-ANH 09-TC	Tài chính quốc tế	Tài chính Ngân hàng	ThS Trần Ngọc Hà
157	57_TATM	2018-2022	K57-ANH 01-TATM	Tiếng Anh thương mại	Tiếng Anh TM	Lê T Bích Thủy
158	57_TATM	2018-2022	K57-ANH 02-TATM	Tiếng Anh thương mại	Tiếng Anh TM	Lê T Bích Thủy
159	57_TATM	2018-2022	K57-ANH 03-TATM	Tiếng Anh thương mại	Tiếng Anh TM	Lê T Bích Thủy
160	57_TATM	2018-2022	K57-ANH 04-TATM	Tiếng Anh thương mại	Tiếng Anh TM	Nguyễn Việt Linh
161	57_TATM	2018-2022	K57-ANH 05-TATM	Tiếng Anh thương mại	Tiếng Anh TM	Nguyễn Việt Linh
162	57_TATM	2018-2022	K57-ANH 06-TATM	Tiếng Anh thương mại	Tiếng Anh TM	Nguyễn Việt Linh
163	57_TNTM	2018-2022	K57-NHAT 01-TNTM	Tiếng Nhật thương mại	Tiếng Nhật TM	Nguyễn Thị Thanh An
164	57_TNTM	2018-2022	K57-NHAT 02-TNTM	Tiếng Nhật thương mại	Tiếng Nhật TM	Nguyễn Thị Thanh An
165	57_TNTM	2018-2022	K57-NHAT 03-TNTM	Tiếng Nhật thương mại	Tiếng Nhật TM	Nguyễn Thị Thanh An
166	57_TPTM	2018-2022	K57-PHAP 01-TPTM	Tiếng Pháp thương mại	Tiếng Pháp TM	Nguyễn Thị Sofia
167	57_TPTM	2018-2022	K57-PHAP 02-TPTM	Tiếng Pháp thương mại	Tiếng Pháp TM	Nguyễn Thị Sofia
168	57_CLCKT	2018-2022	K57-ANH 01-CLCKT	Kinh tế đối ngoại (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Viện Kinh tế và KDQT	TS Hoàng Hương Giang
169	57_CLCKT	2018-2022	K57-ANH 02-CLCKT	Kinh tế đối ngoại (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Viện Kinh tế và KDQT	TS Hoàng Hương Giang
170	57_CLCKT	2018-2022	K57-ANH 03-CLCKT	Kinh tế đối ngoại (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Viện Kinh tế và KDQT	TS Vũ Thi Minh Ngọc
171	57_CLCKT	2018-2022	K57-ANH 04-CLCKT	Kinh tế đối ngoại (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Viện Kinh tế và KDQT	TS Vũ Thi Minh Ngọc
172	57_CTTTKT	2018-2022	K57-ANH 01-CTTTKT	Kinh tế đối ngoại (CTTT giảng dạy bằng TA)	Viện Kinh tế và KDQT	TS Nguyễn Thị Bình
173	57_CTTTKT	2018-2022	K57-ANH 02-CTTTKT	Kinh tế đối ngoại (CTTT giảng dạy bằng TA)	Viện Kinh tế và KDQT	TS Nguyễn Thị Bình
174	57_CTTTKT	2018-2022	K57-ANH 03-CTTTKT	Kinh tế đối ngoại (CTTT giảng dạy bằng TA)	Viện Kinh tế và KDQT	TS Nguyễn Thị Bình
175	57_KDQT_AN	2018-2022	K57-ANH 01-KDQT	Kinh doanh quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	TS Phan Thị Thu Hiền
176	57_KDQT_AN	2018-2022	K57-ANH 02-KDQT	Kinh doanh quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	TS Phan Thị Thu Hiền
177	57_KDQT_AN	2018-2022	K57-ANH 03-KDQT	Kinh doanh quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	TS Phan Thị Thu Hiền
178	57_KDQT_AN	2018-2022	K57-ANH 04-KDQT	Kinh doanh quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Vũ Thị Bích Hải
179	57_KDQT_AN	2018-2022	K57-ANH 05-KDQT	Kinh doanh quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Vũ Thị Bích Hải
180	57_KTDN_AN	2018-2022	K57-ANH 01-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	TS Nguyễn Thị Việt Hoa
181	57_KTDN_AN	2018-2022	K57-ANH 02-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	TS Nguyễn Thị Việt Hoa
182	57_KTDN_AN	2018-2022	K57-ANH 03-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	TS Nguyễn Thị Việt Hoa
183	57_KTDN_AN	2018-2022	K57-ANH 04-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Trần Thanh Phương
184	57_KTDN_AN	2018-2022	K57-ANH 05-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Trần Thanh Phương
185	57_KTDN_AN	2018-2022	K57-ANH 06-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Trần Thanh Phương
186	57_KTDN_AN	2018-2022	K57-ANH 07-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Nguyễn Cương
187	57_KTDN_AN	2018-2022	K57-ANH 08-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Nguyễn Cương
188	57_KTDN_AN	2018-2022	K57-ANH 09-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Nguyễn Cương
189	57_KTDN_AN	2018-2022	K57-ANH 10-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Đinh Hoàng Minh
190	57_KTDN_AN	2018-2022	K57-ANH 11-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Đinh Hoàng Minh
191	57_KTDN_AN	2018-2022	K57-ANH 12-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Đinh Hoàng Minh
192	57_KTDN_NGA	2018-2022	K57-NGA 01-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Trần Hải Ly
193	57_KTDN_NH	2018-2022	K57-NHAT 01-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Trần Hải Ly
194	57_KTDN_PH	2018-2022	K57-PHAP 01-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Trần Hải Ly

STT	Mã khối	Niên khóa	Mã lớp	Tên Chương trình	Viện/ Khoa	Họ và tên GVCN
195	57_KTDN_TR	2018-2022	K57-TRUNG 01-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Trần Hải Ly
196	57_LOG_AN	2018-2022	K57-ANH 09-KDQT	Logistics và Quản lý CCU định hướng nghề nghiệp QT	Viện Kinh tế và KDQT	PGS,TS Trần Sĩ Lâm
197	57_LOG_AN	2018-2022	K57-ANH 10-KDQT	Logistics và Quản lý CCU định hướng nghề nghiệp QT	Viện Kinh tế và KDQT	PGS,TS Trần Sĩ Lâm
198	57_TMQT_AN	2018-2022	K57-Anh 13-KT	Thương mại quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	TS Hoàng Ngọc Thuận
199	57_TMQT_AN	2018-2022	K57-ANH 14-KT	Thương mại quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	TS Hoàng Ngọc Thuận
200	57_TMQT_AN	2018-2022	K57-ANH 15-KT	Thương mại quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	TS Nguyễn Quang Minh
201	57_TMQT_AN	2018-2022	K57-ANH 16-KT	Thương mại quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	TS Nguyễn Quang Minh
202	57_TTNB	2018-2022	K57-ANH 06-KDQT	KDQT theo mô hình tiên tiến Nhật Bản	Viện VJCC	Bùi Tuấn Trung
203	57_TTNB	2018-2022	K57-ANH 07-KDQT	KDQT theo mô hình tiên tiến Nhật Bản	Viện VJCC	Đoàn Anh Tuấn
204	58_KDQT_AN	2019-2023	K58-ANH 11-KDQT QN	Kinh doanh quốc tế	Cơ sở Quảng ninh	Trần Thị Thoa
205	58_KDQT_AN	2019-2023	K58-ANH 12-KDQT QN	Kinh doanh quốc tế	Cơ sở Quảng ninh	Trần Thị Thoa
206	58_KTKT_AN	2019-2023	K58-ANH 11-KTKT QN	Kế toán - Kiểm toán	Cơ sở Quảng ninh	Trần Thị Thoa
207	58_ACCA_AN	2019-2023	K58-ANH 01-ACCA	Kế toán - Kiểm toán định hướng nghề nghiệp ACCA	Kế toán - Kiểm toán	Lê Thị Vân Dung
208	58_ACCA_AN	2019-2023	K58-ANH 02-ACCA	Kế toán - Kiểm toán định hướng nghề nghiệp ACCA	Kế toán - Kiểm toán	Lê Trà My
209	58_ACCA_AN	2019-2023	K58-ANH 03-ACCA	Kế toán - Kiểm toán định hướng nghề nghiệp ACCA	Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Thị Thanh Loan
210	58_KTKT_AN	2019-2023	K58-ANH 04-KTKT	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán - Kiểm toán	Lê Thành Công
211	58_KTKT_AN	2019-2023	K58-ANH 05-KTKT	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán - Kiểm toán	Trần Thị Phương Thảo
212	58_KTKT_AN	2019-2023	K58-ANH 06-KTKT	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Thị Thu Hằng
213	58_TTTM	2019-2023	K58-TRUNG 01-TTTM	Tiếng Trung thương mại	Khoa Tiếng Trung Quốc	TS. Hoàng Thanh Hương
214	58_TTTM	2019-2023	K58-TRUNG 02-TTTM	Tiếng Trung thương mại	Khoa Tiếng Trung Quốc	TS. Hoàng Thanh Hương
215	58_TTTM	2019-2023	K58-TRUNG 03-TTTM	Tiếng Trung thương mại	Khoa Tiếng Trung Quốc	ThS. Nguyễn Thị Phương
216	58_TTTM	2019-2023	K58-TRUNG 04-TTTM	Tiếng Trung thương mại	Khoa Tiếng Trung Quốc	ThS. Vũ Thị Thu Hương
217	58_CLCKTQT	2019-2023	K58-ANH 01-CLCKTQT	Kinh tế quốc tế (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Kinh tế Quốc tế	Phạm Xuân Trường
218	58_CLCKTQT	2019-2023	K58-ANH 02-CLCKTQT	Kinh tế quốc tế (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Kinh tế Quốc tế	Phạm Xuân Trường
219	58_KTPT_AN	2019-2023	K58-ANH 01-KTPTQT	Kinh tế và Phát triển quốc tế	Kinh tế Quốc tế	Nguyễn Thị Thanh Huyền
220	58_KTPT_AN	2019-2023	K58-ANH 02-KTPTQT	Kinh tế và Phát triển quốc tế	Kinh tế Quốc tế	Nguyễn Thị Thanh Huyền
221	58_KTPT_AN	2019-2023	K58-ANH 03-KTPTQT	Kinh tế và Phát triển quốc tế	Kinh tế Quốc tế	Nguyễn Thị Thanh Huyền
222	58_KTQT_AN	2019-2023	K58-ANH 01-KTQT	Kinh tế quốc tế	Kinh tế Quốc tế	Nguyễn Bình Dương
223	58_KTQT_AN	2019-2023	K58-ANH 02-KTQT	Kinh tế quốc tế	Kinh tế Quốc tế	Nguyễn Bình Dương
224	58_KTQT_AN	2019-2023	K58-ANH 03-KTQT	Kinh tế quốc tế	Kinh tế Quốc tế	Nguyễn Bình Dương
225	58_KTQT_AN	2019-2023	K58-ANH 04-KTQT	Kinh tế quốc tế	Kinh tế Quốc tế	Nguyễn Thị Hồng
226	58_KTQT_AN	2019-2023	K58-ANH 05-KTQT	Kinh tế quốc tế	Kinh tế Quốc tế	Nguyễn Thị Hồng
227	58_KTQT_AN	2019-2023	K58-ANH 06-KTQT	Kinh tế quốc tế	Kinh tế Quốc tế	Nguyễn Thị Hồng
228	58_LUAT_AN	2019-2023	K58-ANH 01-LUAT	Luật thương mại quốc tế	Luật	Nguyễn Thị Quỳnh Yến
229	58_LUAT_AN	2019-2023	K58-ANH 02-LUAT	Luật thương mại quốc tế	Luật	Nguyễn Thị Quỳnh Yến
230	58_LUAT_AN	2019-2023	K58-ANH 03-LUAT	Luật thương mại quốc tế	Luật	Nguyễn Thị Quỳnh Yến
231	58_CLCQT	2019-2023	K58-ANH 01-CLCQT	Quản trị KDQT (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Quản trị KD	Ths Tăng Thị Thanh Thủy
232	58_CLCQT	2019-2023	K58-ANH 02-CLCQT	Quản trị KDQT (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Quản trị KD	Ths Tăng Thị Thanh Thủy
233	58_CTTTQT	2019-2023	K58-ANH 01-CTTTQT	Quản trị KDQT (CTTT giảng dạy bằng TA)	Quản trị KD	TS Bùi Thu Hiền
234	58_CTTTQT	2019-2023	K58-ANH 02-CTTTQT	Quản trị KDQT (CTTT giảng dạy bằng TA)	Quản trị KD	TS Bùi Thu Hiền

STT	Mã khối	Niên khóa	Mã lớp	Tên Chương trình	Viện/ Khoa	Họ và tên GVCN
155	57_TCQT_AN	2018-2023	K57-ANH 08-TC	Tài chính quốc tế	Tài chính Ngân hàng	ThS Trần Ngọc Hà
156	57_TCQT_AN	2018-2023	K57-ANH 09-TC	Tài chính quốc tế	Tài chính Ngân hàng	ThS Trần Ngọc Hà
157	57_TATM	2018-2022	K57-ANH 01-TATM	Tiếng Anh thương mại	Tiếng Anh TM	Lê T Bích Thủy
158	57_TATM	2018-2022	K57-ANH 02-TATM	Tiếng Anh thương mại	Tiếng Anh TM	Lê T Bích Thủy
159	57_TATM	2018-2022	K57-ANH 03-TATM	Tiếng Anh thương mại	Tiếng Anh TM	Lê T Bích Thủy
160	57_TATM	2018-2022	K57-ANH 04-TATM	Tiếng Anh thương mại	Tiếng Anh TM	Nguyễn Việt Linh
161	57_TATM	2018-2022	K57-ANH 05-TATM	Tiếng Anh thương mại	Tiếng Anh TM	Nguyễn Việt Linh
162	57_TATM	2018-2022	K57-ANH 06-TATM	Tiếng Anh thương mại	Tiếng Anh TM	Nguyễn Việt Linh
163	57_TNTM	2018-2022	K57-NHAT 01-TNTM	Tiếng Nhật thương mại	Tiếng Nhật TM	Nguyễn Thị Thanh An
164	57_TNTM	2018-2022	K57-NHAT 02-TNTM	Tiếng Nhật thương mại	Tiếng Nhật TM	Nguyễn Thị Thanh An
165	57_TNTM	2018-2022	K57-NHAT 03-TNTM	Tiếng Nhật thương mại	Tiếng Nhật TM	Nguyễn Thị Thanh An
166	57_TPTM	2018-2022	K57-PHAP 01-TPTM	Tiếng Pháp thương mại	Tiếng Pháp TM	Nguyễn Thị Sofia
167	57_TPTM	2018-2022	K57-PHAP 02-TPTM	Tiếng Pháp thương mại	Tiếng Pháp TM	Nguyễn Thị Sofia
168	57_CLCKT	2018-2022	K57-ANH 01-CLCKT	Kinh tế đối ngoại (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Viện Kinh tế và KDQT	TS Hoàng Hương Giang
169	57_CLCKT	2018-2022	K57-ANH 02-CLCKT	Kinh tế đối ngoại (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Viện Kinh tế và KDQT	TS Hoàng Hương Giang
170	57_CLCKT	2018-2022	K57-ANH 03-CLCKT	Kinh tế đối ngoại (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Viện Kinh tế và KDQT	TS Vũ Thi Minh Ngọc
171	57_CLCKT	2018-2022	K57-ANH 04-CLCKT	Kinh tế đối ngoại (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Viện Kinh tế và KDQT	TS Vũ Thi Minh Ngọc
172	57_CTTTKT	2018-2022	K57-ANH 01-CTTTKT	Kinh tế đối ngoại (CTTT giảng dạy bằng TA)	Viện Kinh tế và KDQT	TS Nguyễn Thị Bình
173	57_CTTTKT	2018-2022	K57-ANH 02-CTTTKT	Kinh tế đối ngoại (CTTT giảng dạy bằng TA)	Viện Kinh tế và KDQT	TS Nguyễn Thị Bình
174	57_CTTTKT	2018-2022	K57-ANH 03-CTTTKT	Kinh tế đối ngoại (CTTT giảng dạy bằng TA)	Viện Kinh tế và KDQT	TS Nguyễn Thị Bình
175	57_KDQT_AN	2018-2022	K57-ANH 01-KDQT	Kinh doanh quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	TS Phan Thị Thu Hiền
176	57_KDQT_AN	2018-2022	K57-ANH 02-KDQT	Kinh doanh quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	TS Phan Thị Thu Hiền
177	57_KDQT_AN	2018-2022	K57-ANH 03-KDQT	Kinh doanh quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	TS Phan Thị Thu Hiền
178	57_KDQT_AN	2018-2022	K57-ANH 04-KDQT	Kinh doanh quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Vũ Thị Bích Hải
179	57_KDQT_AN	2018-2022	K57-ANH 05-KDQT	Kinh doanh quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Vũ Thị Bích Hải
180	57_KTDN_AN	2018-2022	K57-ANH 01-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	TS Nguyễn Thị Việt Hoa
181	57_KTDN_AN	2018-2022	K57-ANH 02-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	TS Nguyễn Thị Việt Hoa
182	57_KTDN_AN	2018-2022	K57-ANH 03-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	TS Nguyễn Thị Việt Hoa
183	57_KTDN_AN	2018-2022	K57-ANH 04-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Trần Thanh Phương
184	57_KTDN_AN	2018-2022	K57-ANH 05-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Trần Thanh Phương
185	57_KTDN_AN	2018-2022	K57-ANH 06-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Trần Thanh Phương
186	57_KTDN_AN	2018-2022	K57-ANH 07-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Nguyễn Cương
187	57_KTDN_AN	2018-2022	K57-ANH 08-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Nguyễn Cương
188	57_KTDN_AN	2018-2022	K57-ANH 09-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Nguyễn Cương
189	57_KTDN_AN	2018-2022	K57-ANH 10-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Đinh Hoàng Minh
190	57_KTDN_AN	2018-2022	K57-ANH 11-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Đinh Hoàng Minh
191	57_KTDN_AN	2018-2022	K57-ANH 12-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Đinh Hoàng Minh
192	57_KTDN_NGA	2018-2022	K57-NGA 01-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Trần Hải Ly
193	57_KTDN_NH	2018-2022	K57-NHAT 01-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Trần Hải Ly
194	57_KTDN_PH	2018-2022	K57-PHAP 01-KT	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Trần Hải Ly

STT	Mã khối	Niên khóa	Mã lớp	Tên Chương trình	Viện/ Khoa	Họ và tên GVCN
235	58_CTTTQT	2019-2023	K58-ANH 03-CTTTQT	Quản trị KDQT (CTTT giảng dạy bằng TA)	Quản trị KD	TS Bùi Thu Hiền
236	58_QTKD_AN	2019-2023	K58-ANH 01-QTKD	Quản trị kinh doanh quốc tế	Quản trị KD	Ths Lê Thị Thảo
237	58_QTKD_AN	2019-2023	K58-ANH 02-QTKD	Quản trị kinh doanh quốc tế	Quản trị KD	Ths Lê Thị Thảo
238	58_QTKD_AN	2019-2023	K58-ANH 03-QTKD	Quản trị kinh doanh quốc tế	Quản trị KD	Ths Đào Minh Anh
239	58_QTKD_AN	2019-2023	K58-ANH 04-QTKD	Quản trị kinh doanh quốc tế	Quản trị KD	Ths Đào Minh Anh
240	58_QTKD_AN	2019-2023	K58-ANH 05-QTKD	Quản trị kinh doanh quốc tế	Quản trị KD	Ths Nguyễn Hồng Vân
241	58_QTKD_AN	2019-2023	K58-ANH 06-QTKD	Quản trị kinh doanh quốc tế	Quản trị KD	Ths Nguyễn Hồng Vân
242	58_CLCTC	2019-2023	K58-ANH 02-CLCTC	Ngân hàng và TC QT (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Tài chính Ngân hàng	ThS Trần Thị Minh Trâm
243	58_CLCTC	2019-2023	K58-ANH 01-CLCTC	Ngân hàng và TC QT (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Tài chính Ngân hàng	ThS Trần Thị Minh Trâm
244	58_CTTTTC	2019-2023	K58-ANH 01-CTTTTC	Tài chính - Ngân hàng (CTTT giảng dạy bằng TA)	Tài chính Ngân hàng	TS Nguyễn Thu Thủy
245	58_CTTTTC	2019-2023	K58-ANH 02-CTTTTC	Tài chính - Ngân hàng (CTTT giảng dạy bằng TA)	Tài chính Ngân hàng	TS Nguyễn Thu Thủy
246	58_NGHG_AN	2019-2023	K58-ANH 01-NGHG	Ngân hàng	Tài chính Ngân hàng	ThS Vũ Khánh Linh
247	58_NGHG_AN	2019-2023	K58-ANH 02-NGHG	Ngân hàng	Tài chính Ngân hàng	ThS Vũ Khánh Linh
248	58_PTDT_AN	2019-2023	K58-ANH 01-PTDT	Phân tích và đầu tư tài chính	Tài chính Ngân hàng	ThS Nguyễn Huy Hiệu
249	58_PTDT_AN	2019-2023	K58-ANH 02-PTDT	Phân tích và đầu tư tài chính	Tài chính Ngân hàng	ThS Nguyễn Huy Hiệu
250	58_TCQT_AN	2019-2023	K58-ANH 01-TCQT	Tài chính quốc tế	Tài chính Ngân hàng	ThS Nguyễn Thị Mai
251	58_TCQT_AN	2019-2023	K58-ANH 02-TCQT	Tài chính quốc tế	Tài chính Ngân hàng	ThS Nguyễn Thị Mai
252	58_TCQT_AN	2019-2023	K58-ANH 03-TCQT	Tài chính quốc tế	Tài chính Ngân hàng	ThS Phan Thị Hương Giang
253	58_TCQT_AN	2019-2023	K58-ANH 04-TCQT	Tài chính quốc tế	Tài chính Ngân hàng	ThS Phan Thị Hương Giang
254	58_TATM	2019-2023	K58-ANH 01-TATM	Tiếng Anh thương mại	Tiếng Anh TM	Nguyễn Thị Hiền Hạnh
255	58_TATM	2019-2023	K58-ANH 02-TATM	Tiếng Anh thương mại	Tiếng Anh TM	Nguyễn Thị Hiền Hạnh
256	58_TATM	2019-2023	K58-ANH 03-TATM	Tiếng Anh thương mại	Tiếng Anh TM	Nguyễn Thị Hiền Hạnh
257	58_TATM	2019-2023	K58-ANH 04-TATM	Tiếng Anh thương mại	Tiếng Anh TM	Vũ Thị Phương Dung
258	58_TATM	2019-2023	K58-ANH 05-TATM	Tiếng Anh thương mại	Tiếng Anh TM	Vũ Thị Phương Dung
259	58_TATM	2019-2023	K58-ANH 06-TATM	Tiếng Anh thương mại	Tiếng Anh TM	Vũ Thị Phương Dung
260	58_TNTM	2019-2023	K58-NHẬT 01-TNTM	Tiếng Nhật thương mại	Tiếng Nhật TM	Phạm Quang Hưng
261	58_TNTM	2019-2023	K58-NHẬT 02-TNTM	Tiếng Nhật thương mại	Tiếng Nhật TM	Phạm Quang Hưng
262	58_TNTM	2019-2023	K58-NHẬT 03-TNTM	Tiếng Nhật thương mại	Tiếng Nhật TM	Nguyễn Thanh Thùy
263	58_TPTM	2019-2023	K58-PHÁP 01-TPTM	Tiếng Pháp thương mại	Tiếng Pháp TM	Nguyễn Thị Hương Thảo
264	58_TPTM	2019-2023	K58-PHÁP 02-TPTM	Tiếng Pháp thương mại	Tiếng Pháp TM	Nguyễn Thị Hương Thảo
265	58_TPTM	2019-2023	K58-PHÁP 03-TPTM	Tiếng Pháp thương mại	Tiếng Pháp TM	Nguyễn Thị Hương Thảo
266	58_CLCKDQT	2019-2023	K58-ANH 01-CLCKDQT	Kinh doanh quốc tế (CT CLC giảng dạy bằng tiếng Anh)	Viện Kinh tế và KDQT	TS Phạm Thị Cẩm Anh
267	58_CLCKDQT	2019-2023	K58-ANH 02-CLCKDQT	Kinh doanh quốc tế (CT CLC giảng dạy bằng tiếng Anh)	Viện Kinh tế và KDQT	TS Phạm Thị Cẩm Anh
268	58_CLCKT	2019-2023	K58-ANH 01-CLCKT	Kinh tế đối ngoại (CT CLC giảng dạy bằng tiếng Anh)	Viện Kinh tế và KDQT	TS Hoàng Ngọc Thuận
269	58_CLCKT	2019-2023	K58-ANH 02-CLCKT	Kinh tế đối ngoại (CT CLC giảng dạy bằng tiếng Anh)	Viện Kinh tế và KDQT	TS Hoàng Ngọc Thuận
270	58_CLCKT	2019-2023	K58-ANH 03-CLCKT	Kinh tế đối ngoại (CT CLC giảng dạy bằng tiếng Anh)	Viện Kinh tế và KDQT	TS Hoàng Ngọc Thuận
271	58_CLCKT	2019-2023	K58-ANH 04-CLCKT	Kinh tế đối ngoại (CT CLC giảng dạy bằng tiếng Anh)	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Nguyễn Hồng Hạnh
272	58_CLCKT	2019-2023	K58-ANH 05-CLCKT	Kinh tế đối ngoại (CT CLC giảng dạy bằng tiếng Anh)	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Nguyễn Hồng Hạnh
273	58_CLCKT	2019-2023	K58-ANH 06-CLCKT	Kinh tế đối ngoại (CT CLC giảng dạy bằng tiếng Anh)	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Nguyễn Hồng Hạnh
274	58_CTTTKT	2019-2023	K58-ANH 01-CTTTKT	Kinh tế đối ngoại (CTTT giảng dạy bằng tiếng Anh)	Viện Kinh tế và KDQT	TS Trần Thu Trang

STT	Mã khối	Niên khóa	Mã lớp	Tên Chương trình	Viện/ Khoa	Họ và tên GVCN
275	58_CTTTKT	2019-2023	K58-ANH 02-CTTTKT	Kinh tế đối ngoại (CTTT giảng dạy bằng tiếng Anh)	Viện Kinh tế và KDQT	TS Trần Thu Trang
276	58_CTTTKT	2019-2023	K58-ANH 03-CTTTKT	Kinh tế đối ngoại (CTTT giảng dạy bằng tiếng Anh)	Viện Kinh tế và KDQT	TS Trần Thu Trang
277	58_KDQT_AN	2019-2023	K58-ANH 01-KDQT	Kinh doanh quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	TS Vũ Thị Hạnh
278	58_KDQT_AN	2019-2023	K58-ANH 02-KDQT	Kinh doanh quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	TS Vũ Thị Hạnh
279	58_KDQT_AN	2019-2023	K58-ANH 03-KDQT	Kinh doanh quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	TS Vũ Thị Hạnh
280	58_KDQT_AN	2019-2023	K58-ANH 04-KDQT	Kinh doanh quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Ngô Hoàng Quỳnh Anh
281	58_KDQT_AN	2019-2023	K58-ANH 05-KDQT	Kinh doanh quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Ngô Hoàng Quỳnh Anh
282	58_KDQT_AN	2019-2023	K58-ANH 06-KDQT	Kinh doanh quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Ngô Hoàng Quỳnh Anh
283	58_KTDN_AN	2019-2023	K58-ANH 01-KTĐN	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	PGS.TS Nguyễn Thanh Bình
284	58_KTDN_AN	2019-2023	K58-ANH 02-KTĐN	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	PGS.TS Nguyễn Thanh Bình
285	58_KTDN_AN	2019-2023	K58-ANH 03-KTĐN	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	PGS.TS Nguyễn Thanh Bình
286	58_KTDN_AN	2019-2023	K58-ANH 04-KTĐN	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Hoàng Thị Đoan Trang
287	58_KTDN_AN	2019-2023	K58-ANH 05-KTĐN	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Hoàng Thị Đoan Trang
288	58_KTDN_AN	2019-2023	K58-ANH 06-KTĐN	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Hoàng Thị Đoan Trang
289	58_KTDN_AN	2019-2023	K58-ANH 07-KTĐN	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Nguyễn Hồng Trà My
290	58_KTDN_AN	2019-2023	K58-ANH 08-KTĐN	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Nguyễn Hồng Trà My
291	58_KTDN_AN	2019-2023	K58-ANH 09-KTĐN	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Nguyễn Hồng Trà My
292	58_KTDN_AN	2019-2023	K58-ANH 10-KTĐN	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	TS Nguyễn Thị Bình
293	58_KTDN_NG	2019-2023	K58- NGA 01-KTĐN	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	TS Nguyễn Thị Bình
294	58_KTDN_PH	2019-2023	K58- PHÁP 01-KTĐN	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	TS Nguyễn Thị Bình
295	58_KTDN_TR	2019-2023	K58- TRUNG 01-KTĐN	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	TS Nguyễn Thị Bình
296	58_LOG_AN	2019-2023	K58-ANH 01-LOG	Logistics và Quản lý CCU định hướng nghề nghiệp QT	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Nguyễn Thị Yến
297	58_LOG_AN	2019-2023	K58-ANH 02-LOG	Logistics và Quản lý CCU định hướng nghề nghiệp QT	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Nguyễn Thị Yến
298	58_TMQT_AN	2019-2023	K58-ANH 01-TMQT	Thương mại quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Vũ Hoàng Việt
299	58_TMQT_AN	2019-2023	K58-ANH 02-TMQT	Thương mại quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Vũ Hoàng Việt
300	58_TMQT_AN	2019-2023	K58-ANH 03-TMQT	Thương mại quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Vũ Hoàng Việt
301	58_TMQT_AN	2019-2023	K58-ANH 04-TMQT	Thương mại quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Vũ Hoàng Việt
302	58_TTNB	2019-2023	K58-ANH 01-TTNB	Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiên tiến Nhật Bản	Viện VJCC	Bùi Tuấn Trung
303	58_TTNB	2019-2023	K58-ANH 02-TTNB	Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiên tiến Nhật Bản	Viện VJCC	Trần Hồng Hạnh
304	59_KDQT_AN	2020-2024	K59-ANH 12-KDQT QN	Kinh doanh quốc tế	Cơ sở Quảng ninh	Lê Thị Thanh Hoa
305	59_KDQT_AN	2020-2024	K59-ANH 13-KDQT QN	Kinh doanh quốc tế	Cơ sở Quảng ninh	Lê Thị Thanh Hoa
306	59_KDQT_AN	2020-2024	K59-ANH 14-KDQT QN	Kinh doanh quốc tế	Cơ sở Quảng ninh	Lê Thị Thanh Hoa
307	59_KTKT_AN	2020-2024	K59-ANH 12-KTKT QN	Kế toán - Kiểm toán	Cơ sở Quảng ninh	Lê Thị Thanh Hoa
308	59_KTKT_AN	2020-2024	K59-ANH 13-KTKT QN	Kế toán - Kiểm toán	Cơ sở Quảng ninh	Lê Thị Thanh Hoa
309	59_ACCA_AN	2020-2024	K59-Anh 01-ACCA	Kế toán - Kiểm toán định hướng nghề nghiệp ACCA	Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Đức Nghĩa
310	59_ACCA_AN	2020-2024	K59-Anh 02-ACCA	Kế toán - Kiểm toán định hướng nghề nghiệp ACCA	Kế toán - Kiểm toán	Lê Trà My
311	59_ACCA_AN	2020-2024	K59-Anh 03-ACCA	Kế toán - Kiểm toán định hướng nghề nghiệp ACCA	Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Thị Phương Mai
312	59_KTKT_AN	2020-2024	K59-Anh 01-KTKT	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán - Kiểm toán	Lê Thị Hiên
313	59_KTKT_AN	2020-2024	K59-Anh 02-KTKT	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán - Kiểm toán	Hoàng Hà Anh
314	59_KTKT_AN	2020-2024	K59-Anh 03-KTKT	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Vũ Hoàng

STT	Mã khối	Niên khóa	Mã lớp	Tên Chương trình	Viện/ Khoa	Họ và tên GVCN
315	59_TTTM	2020-2024	K59-Trung 01-TTTM	Tiếng Trung thương mại	Khoa Tiếng Trung Quốc	ThS. Đặng Thị Thùy Linh
316	59_TTTM	2020-2024	K59-Trung 02-TTTM	Tiếng Trung thương mại	Khoa Tiếng Trung Quốc	ThS. Nguyễn Thị Bích Ngọc
317	59_TTTM	2020-2024	K59-Trung 03-TTTM	Tiếng Trung thương mại	Khoa Tiếng Trung Quốc	TS. Nguyễn Mạnh Toàn
318	59_TTTM	2020-2024	K59-Trung 04-TTTM	Tiếng Trung thương mại	Khoa Tiếng Trung Quốc	TS. Nguyễn Mạnh Toàn
319	59_TTTM	2020-2024	K59-Trung 01-CHQ	Tiếng Trung thương mại chất lượng cao	Khoa Tiếng Trung Quốc	TS. Lê Quang Sáng
320	59_CLCKTQT	2020-2024	K59-Anh 01-CLCKTQT	Kinh tế quốc tế (CT CLC giảng dạy bằng tiếng Anh)	Kinh tế Quốc tế	Nguyễn Thị Hiền
321	59_CLCKTQT	2020-2024	K59-Anh 02-CLCKTQT	Kinh tế quốc tế (CT CLC giảng dạy bằng tiếng Anh)	Kinh tế Quốc tế	Nguyễn Thị Hiền
322	59_CLCKTQT	2020-2024	K59-ANH 03-CLCKTQT	Kinh tế quốc tế (CT CLC giảng dạy bằng tiếng Anh)	Kinh tế Quốc tế	Nguyễn Thị Hiền
323	59_CLCKTQT	2020-2024	K59-ANH 04-CLCKTQT	Kinh tế quốc tế (CT CLC giảng dạy bằng tiếng Anh)	Kinh tế Quốc tế	Nguyễn Thị Hiền
324	59_KTPT_AN	2020-2024	K59-Anh 01-KTPTQT	Kinh tế và Phát triển quốc tế	Kinh tế Quốc tế	Lê Kiều Phương
325	59_KTPT_AN	2020-2024	K59-Anh 02-KTPTQT	Kinh tế và Phát triển quốc tế	Kinh tế Quốc tế	Lê Kiều Phương
326	59_KTPT_AN	2020-2024	K59-Anh 03-KTPTQT	Kinh tế và Phát triển quốc tế	Kinh tế Quốc tế	Lê Kiều Phương
327	59_KTQT_AN	2020-2024	K59-Anh 01-KTQT	Kinh tế quốc tế	Kinh tế Quốc tế	Trần Minh Nguyệt
328	59_KTQT_AN	2020-2024	K59-Anh 02-KTQT	Kinh tế quốc tế	Kinh tế Quốc tế	Trần Minh Nguyệt
329	59_KTQT_AN	2020-2024	K59-Anh 03-KTQT	Kinh tế quốc tế	Kinh tế Quốc tế	Trần Minh Nguyệt
330	59_KTQT_AN	2020-2024	K59-Anh 04-KTQT	Kinh tế quốc tế	Kinh tế Quốc tế	Lê Huyền Trang
331	59_KTQT_AN	2020-2024	K59-Anh 05-KTQT	Kinh tế quốc tế	Kinh tế Quốc tế	Lê Huyền Trang
332	59_KTQT_AN	2020-2024	K59-Anh 06-KTQT	Kinh tế quốc tế	Kinh tế Quốc tế	Lê Huyền Trang
333	59_KTQT_PH	2020-2024	K59-PHÁP 01-KTQT	Kinh tế quốc tế	Kinh tế Quốc tế	Lê Huyền Trang
334	59_LUAT_AN	2020-2024	K59-Anh 01-LUAT	Luật thương mại quốc tế	Luật	Mai Thị Chúc Hạnh
335	59_LUAT_AN	2020-2024	K59-Anh 02-LUAT	Luật thương mại quốc tế	Luật	Mai Thị Chúc Hạnh
336	59_LUAT_AN	2020-2024	K59-Anh 03-LUAT	Luật thương mại quốc tế	Luật	Mai Thị Chúc Hạnh
337	59_LUAT_AN	2020-2024	K59-Anh 04-LUAT	Luật thương mại quốc tế	Luật	Mai Thị Chúc Hạnh
338	59_LUAT_AN	2020-2024	K59-ANH 05-LUAT	Luật thương mại quốc tế	Luật	Mai Thị Chúc Hạnh
339	59_CLCQT	2020-2024	K59-Anh 01-CLCQT	Quản trị KDQT (CT CLC giảng dạy bằng tiếng Anh)	Quản trị KD	ThS Đỗ Thị Thanh Hương
340	59_CLCQT	2020-2024	K59-Anh 02-CLCQT	Quản trị KDQT (CT CLC giảng dạy bằng tiếng Anh)	Quản trị KD	ThS Đỗ Thị Thanh Hương
341	59_CLCQT	2020-2024	K59-ANH 03-CLCQT	Quản trị KDQT (CT CLC giảng dạy bằng tiếng Anh)	Quản trị KD	TS Nguyễn Thị Hoa Hồng
342	59_CTTTQT	2020-2024	K59-Anh 01-CTTTQT	Quản trị KDQT (CTTT giảng dạy bằng tiếng Anh)	Quản trị KD	TS Trần Minh Thu
343	59_CTTTQT	2020-2024	K59-Anh 02-CTTTQT	Quản trị KDQT (CTTT giảng dạy bằng tiếng Anh)	Quản trị KD	TS Trần Minh Thu
344	59_CTTTQT	2020-2024	K59-Anh 03-CTTTQT	Quản trị KDQT (CTTT giảng dạy bằng tiếng Anh)	Quản trị KD	TS Trần Minh Thu
345	59_QTKD_AN	2020-2024	K59-Anh 01-QTKD	Quản trị kinh doanh quốc tế	Quản trị KD	TS Dương Thị Hoài Nhung
346	59_QTKD_AN	2020-2024	K59-Anh 02-QTKD	Quản trị kinh doanh quốc tế	Quản trị KD	TS Dương Thị Hoài Nhung
347	59_QTKD_AN	2020-2024	K59-Anh 03-QTKD	Quản trị kinh doanh quốc tế	Quản trị KD	TS Dương Thị Hoài Nhung
348	59_QTKD_AN	2020-2024	K59-Anh 04-QTKD	Quản trị kinh doanh quốc tế	Quản trị KD	ThS Phạm Thị Mỹ Dung
349	59_QTKD_AN	2020-2024	K59-Anh 05-QTKD	Quản trị kinh doanh quốc tế	Quản trị KD	ThS Phạm Thị Mỹ Dung
350	59_QTKD_AN	2020-2024	K59-Anh 06-QTKD	Quản trị kinh doanh quốc tế	Quản trị KD	ThS Phạm Thị Mỹ Dung
351	59_QTKD_AN	2020-2024	K59-ANH 07-QTKD	Quản trị kinh doanh quốc tế	Quản trị KD	ThS Phạm Thị Mỹ Dung
352	59_QTKS_AN	2020-2024	K59-ANH 01-QTKS	Chương trình CLC ngành Quản trị khách sạn	Quản trị KD	TS Nguyễn Thị Thu Trang
353	59_CLCTC	2020-2024	K59-ANH 02-CLCTC	Ngân hàng và TC QT (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Tài chính Ngân hàng	ThS Hoàng Long Thịnh
354	59_CLCTC	2020-2024	K59-Anh 01-CLCTC	Ngân hàng và TC QT (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Tài chính Ngân hàng	ThS Hoàng Long Thịnh

STT	Mã khối	Niên khóa	Mã lớp	Tên Chương trình	Viện/ Khoa	Họ và tên GVCN
355	59_CTTTTC	2020-2024	K59-Anh 01-CTTTTC	Tài chính - Ngân hàng (CTTT giảng dạy bằng TA)	Tài chính Ngân hàng	TS Nguyễn Đỗ Quyên
356	59_CTTTTC	2020-2024	K59-Anh 02-CTTTTC	Tài chính - Ngân hàng (CTTT giảng dạy bằng TA)	Tài chính Ngân hàng	TS Nguyễn Đỗ Quyên
357	59_NGHG_AN	2020-2024	K59-Anh 01-NGHG	Ngân hàng	Tài chính Ngân hàng	ThS Mai Thị Hồng
358	59_PTDT_AN	2020-2024	K59-Anh 01-PTDT	Phân tích và đầu tư tài chính	Tài chính Ngân hàng	TS Lê Phương Lan
359	59_TCQT_AN	2020-2024	K59-Anh 01-TCQT	Tài chính quốc tế	Tài chính Ngân hàng	TS Lê Phương Lan
360	59_TCQT_AN	2020-2024	K59-Anh 02-TCQT	Tài chính quốc tế	Tài chính Ngân hàng	TS Nguyễn Mạnh Hà
361	59_TCQT_AN	2020-2024	K59-Anh 03-TCQT	Tài chính quốc tế	Tài chính Ngân hàng	TS Nguyễn Mạnh Hà
362	59_TCQT_AN	2020-2024	K59-Anh 04-TCQT	Tài chính quốc tế	Tài chính Ngân hàng	TS Nguyễn Vân Hà
363	59_TCQT_AN	2020-2024	K59-Anh 05-TCQT	Tài chính quốc tế	Tài chính Ngân hàng	TS Nguyễn Vân Hà
364	59_TCQT_AN	2020-2024	K59-Anh 06-TCQT	Tài chính quốc tế	Tài chính Ngân hàng	TS Phạm Ngọc Anh
365	59_TCQT_AN	2020-2024	K59-Anh 07-TCQT	Tài chính quốc tế	Tài chính Ngân hàng	TS Phạm Ngọc Anh
366	59_TATM	2020-2024	K59-Anh 01-TATM	Tiếng Anh thương mại	Tiếng Anh TM	Lê Thanh Thủy
367	59_TATM	2020-2024	K59-Anh 02-TATM	Tiếng Anh thương mại	Tiếng Anh TM	Lê Thanh Thủy
368	59_TATM	2020-2024	K59-Anh 03-TATM	Tiếng Anh thương mại	Tiếng Anh TM	Lê Thanh Thủy
369	59_TATM	2020-2024	K59-Anh 04-TATM	Tiếng Anh thương mại	Tiếng Anh TM	Đoàn Bích Thảo
370	59_TATM	2020-2024	K59-Anh 05-TATM	Tiếng Anh thương mại	Tiếng Anh TM	Đoàn Bích Thảo
371	59_TATM	2020-2024	K59-Anh 06-TATM	Tiếng Anh thương mại	Tiếng Anh TM	Đoàn Bích Thảo
372	59_TNTM	2020-2024	K59-Nhật 01-TNTM	Tiếng Nhật thương mại	Tiếng Nhật TM	Phạm Thị Phương Thảo
373	59_TNTM	2020-2024	K59-Nhật 02-TNTM	Tiếng Nhật thương mại	Tiếng Nhật TM	Phạm Thị Phương Thảo
374	59_TNTM	2020-2024	K59-Nhật 03-TNTM	Tiếng Nhật thương mại	Tiếng Nhật TM	Phạm Thị Phương Thảo
375	59_TNTM	2020-2024	K59-Nhật 04-TNTM	Tiếng Nhật thương mại	Tiếng Nhật TM	Nguyễn Thái Hòa
376	59_TNTM	2020-2024	K59-Nhật 05-TNTM	Tiếng Nhật thương mại	Tiếng Nhật TM	Nguyễn Thái Hòa
377	59_TNTM	2020-2024	K59-NHẬT 01-JHQ	Tiếng Nhật thương mại	Tiếng Nhật TM	Hoàng Lê Thu Hương
378	59_TPTM	2020-2024	K59-Pháp 01-TPTM	Tiếng Pháp thương mại	Tiếng Pháp TM	Ngô Lan Anh
379	59_TPTM	2020-2024	K59-Pháp 02-TPTM	Tiếng Pháp thương mại	Tiếng Pháp TM	Ngô Lan Anh
380	59_TPTM	2020-2024	K59-Pháp 03-TPTM	Tiếng Pháp thương mại	Tiếng Pháp TM	Ngô Lan Anh
381	59_TPTM	2020-2024	K59-PHÁP 01-FHQ	Tiếng Pháp thương mại	Tiếng Pháp TM	Ngô Lan Anh
382	59_CLCKDQT	2020-2024	K59-Anh 01-CLCKDQT	Kinh doanh quốc tế (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Trần Bích Ngọc
383	59_CLCKDQT	2020-2024	K59-Anh 02-CLCKDQT	Kinh doanh quốc tế (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Trần Bích Ngọc
384	59_CLCKT	2020-2024	K59-Anh 01-CLCKT	Kinh tế đối ngoại (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Nguyễn Quỳnh Mai
385	59_CLCKT	2020-2024	K59-Anh 02-CLCKT	Kinh tế đối ngoại (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Nguyễn Quỳnh Mai
386	59_CLCKT	2020-2024	K59-Anh 03-CLCKT	Kinh tế đối ngoại (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Trần Thanh Phương
387	59_CLCKT	2020-2024	K59-Anh 04-CLCKT	Kinh tế đối ngoại (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Trần Thanh Phương
388	59_CLCKT	2020-2024	K59-Anh 05-CLCKT	Kinh tế đối ngoại (CT CLC giảng dạy bằng TA)	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Trần Thanh Phương
389	59_CTTTKT	2020-2024	K59-Anh 01-CTTTKT	Kinh tế đối ngoại (CTTT giảng dạy bằng TA)	Viện Kinh tế và KDQT	TS Đỗ Ngọc Kiên
390	59_CTTTKT	2020-2024	K59-Anh 02-CTTTKT	Kinh tế đối ngoại (CTTT giảng dạy bằng TA)	Viện Kinh tế và KDQT	TS Đỗ Ngọc Kiên
391	59_CTTTKT	2020-2024	K59-Anh 03-CTTTKT	Kinh tế đối ngoại (CTTT giảng dạy bằng TA)	Viện Kinh tế và KDQT	TS Đỗ Ngọc Kiên
392	59_KDQT_AN	2020-2024	K59-Anh 01-KDQT	Kinh doanh quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	TS Vũ Thị Hạnh
393	59_KDQT_AN	2020-2024	K59-Anh 02-KDQT	Kinh doanh quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	TS Vũ Thị Hạnh
394	59_KDQT_AN	2020-2024	K59-Anh 03-KDQT	Kinh doanh quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	TS Vũ Thị Hạnh

STT	Mã khối	Niên khóa	Mã lớp	Tên Chương trình	Viện/ Khoa	Họ và tên GVCN
395	59_KDQT_AN	2020-2024	K59-Anh 04-KDQT	Kinh doanh quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Nguyễn Hồng Trà My
396	59_KDQT_AN	2020-2024	K59-Anh 05-KDQT	Kinh doanh quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Nguyễn Hồng Trà My
397	59_KDQT_AN	2020-2024	K59-Anh 06-KDQT	Kinh doanh quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Nguyễn Hồng Trà My
398	59_KTDN_AN	2020-2024	K59-Anh 01-KTĐN	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	TS Đỗ Ngọc Kiên
399	59_KTDN_AN	2020-2024	K59-Anh 02-KTĐN	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	TS Đỗ Ngọc Kiên
400	59_KTDN_AN	2020-2024	K59-Anh 03-KTĐN	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	TS Đỗ Ngọc Kiên
401	59_KTDN_AN	2020-2024	K59-Anh 04-KTĐN	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Trần Bích Ngọc
402	59_KTDN_AN	2020-2024	K59-Anh 05-KTĐN	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Trần Bích Ngọc
403	59_KTDN_AN	2020-2024	K59-Anh 06-KTĐN	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Trần Bích Ngọc
404	59_KTDN_AN	2020-2024	K59-Anh 07-KTĐN	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Lê Minh Trâm
405	59_KTDN_AN	2020-2024	K59-Anh 08-KTĐN	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Lê Minh Trâm
406	59_KTDN_AN	2020-2024	K59-Anh 09-KTĐN	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Lê Minh Trâm
407	59_KTDN_AN	2020-2024	K59-Anh 10-KTĐN	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Lê Minh Trâm
408	59_KTDN_AN	2020-2024	K59-Anh 11-KTĐN	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	TS Hoàng Hương Giang
409	59_KTDN_AN	2020-2024	K59-Anh 12-KTĐN	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	TS Hoàng Hương Giang
410	59_KTDN_AN	2020-2024	K59-Anh 13-KTĐN	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	TS Hoàng Hương Giang
411	59_KTDN_AN	2020-2024	K59-Anh 14-KTĐN	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	TS Hoàng Hương Giang
412	59_KTDN_NG	2020-2024	K59-Nga 01-KTĐN	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Lê Minh Trâm
413	59_KTDN_TR	2020-2024	K59-Trung 01-KTĐN	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Lê Minh Trâm
414	59_KTDN_NH	2020-2024	K59-Nhật 01-KTĐN	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	TS Hoàng Hương Giang
415	59_KTDN_PH	2020-2024	K59-Pháp 01-KTĐN	Kinh tế đối ngoại	Viện Kinh tế và KDQT	TS Hoàng Hương Giang
416	59_LOG_AN	2020-2024	K59-Anh 01-LOG	Logistics và QL CCU định hướng nghề nghiệp QT	Viện Kinh tế và KDQT	TS Nguyễn Minh Phúc
417	59_LOG_AN	2020-2024	K59-Anh 02-LOG	Logistics và QL CCU định hướng nghề nghiệp QT	Viện Kinh tế và KDQT	TS Nguyễn Minh Phúc
418	59_TMQT_AN	2020-2024	K59-Anh 01-TMQT	Thương mại quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	TS Vũ Thành Toàn
419	59_TMQT_AN	2020-2024	K59-Anh 02-TMQT	Thương mại quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	TS Vũ Thành Toàn
420	59_TMQT_AN	2020-2024	K59-Anh 03-TMQT	Thương mại quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	TS Vũ Thành Toàn
421	59_TMQT_AN	2020-2024	K59-Anh 04-TMQT	Thương mại quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Hoàng Thị Đoan Trang
422	59_TMQT_AN	2020-2024	K59-Anh 05-TMQT	Thương mại quốc tế	Viện Kinh tế và KDQT	ThS Hoàng Thị Đoan Trang
423	59_TTNB	2020-2024	K59-Anh 01-TTNB	Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiên tiến Nhật Bản	Viện VJCC	Bạch Thị Kiều Anh
424	59_TTNB	2020-2024	K59-Anh 02-TTNB	Kinh doanh quốc tế theo mô hình tiên tiến Nhật Bản	Viện VJCC	Đoàn Anh Tuấn

Danh sách này có 424 lớp.